

Số: 24 /2021/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1871/TTr-STTTT ngày 14 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các đoàn thể tỉnh;
- Ban Văn hóa - xã hội HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn, Đài PTTH tỉnh;
- PVP UBND tỉnh, các Phòng CV, TT TH-CB;
- Lưu: VT, KGVX (NNK).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Tiến Thiệu

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số: 24 /2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và sử dụng đối với mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức tham gia kết nối, quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Các đối tượng sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn gồm:

a) Các ban đảng thuộc Tỉnh ủy; Thành ủy, Huyện ủy; Đảng ủy các xã, phường, thị trấn;

b) Hội đồng nhân dân cấp huyện và Hội đồng nhân dân cấp xã;

c) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp huyện;

đ) Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện;

e) Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện;

g) Các đối tượng khác theo yêu cầu của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, được sử dụng trong hoạt động truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là các cơ quan có điểm kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II, cụ thể bao gồm các cơ quan tại khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

3. Dịch vụ truy nhập Internet chuyên dùng là dịch vụ Internet kết nối qua cổng Internet của mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II để phục vụ các ứng dụng chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Lạng Sơn trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

4. Cổng kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II là thiết bị mạng, thiết bị bảo mật hoặc thiết bị khác có chức năng tương đương để cung cấp giao diện kết nối giữa hệ thống mạng của cơ quan, tổ chức với mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG CẤP II

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II phải bảo đảm khai thác hiệu quả tài nguyên mạng máy tính và nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp tỉnh Lạng Sơn.

2. Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II được quản lý, vận hành tập trung, thống nhất; được sử dụng đúng mục đích, thiết thực, hiệu quả, an toàn; được rà soát, kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất để bảo đảm an toàn, bảo mật và sẵn sàng cao trong quá trình vận hành, sử dụng. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, liên tục 24 giờ/ngày và 07 ngày/tuần.

3. Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II phải tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin và lưu trữ.

4. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II phải là thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

5. Thông tin quan trọng, tài liệu, văn bản có đóng dấu chỉ độ mật khi truyền tải, chia sẻ, lưu trữ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, mã hóa bằng mật mã cơ yếu.

Điều 5. Danh mục dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh.

2. Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.
3. Phần mềm Một cửa điện tử giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.
4. Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.
5. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, bao gồm: hệ thống từ cấp tỉnh đến cấp huyện và hệ thống từ cấp huyện đến cấp xã.
6. Các dịch vụ công trực tuyến.
7. Trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp cấp tỉnh (LGSP) phục vụ truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh.
8. Các ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cần an toàn và bảo mật thông tin cao, có yêu cầu kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.
9. Các dịch vụ khác theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Điều 6. Quy định về kết nối đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Hạ tầng mạng của doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II đáp ứng các quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT và khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.
2. Căn cứ vào nhu cầu quản lý tập trung về kết nối và tốc độ sử dụng đối với đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II, sau khi có ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp viễn thông phải bảo đảm kết nối, tốc độ truy cập của đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II đảm bảo ổn định, thông suốt.
3. Doanh nghiệp viễn thông phải thiết lập địa chỉ IP, thông số kết nối cho đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II đã được Cục Bưu điện Trung ương hướng dẫn, quy hoạch cho tỉnh Lạng Sơn.

Điều 7. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Mạng TSLCD cấp II phải đáp ứng tối thiểu các tiêu chí yêu cầu về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và các yêu cầu cơ bản cho hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo tiêu chuẩn TCVN 11930:2017.

2. Yêu cầu an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II thực hiện theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.

3. Phân hệ quản lý mạng phải được tách riêng với các phân hệ mạng khác và không được kết nối Internet; có hệ thống quản lý xác thực tập trung đối với các tài khoản truy cập cấu hình thiết bị, phân quyền phù hợp cho người quản trị.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 8. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 18 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT và khoản 8, Điều 1 Thông tư 12/2019/TT-BTTTT.

2. Hướng dẫn các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh trong việc cấu hình, thiết lập mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II hoạt động song song với mạng Internet hiện có tại các cơ quan, địa phương.

Điều 9. Sở Tài chính

Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh, bảo đảm triển khai các nhiệm vụ, duy trì hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ trong việc tổ chức quản lý, vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn quản lý.

2. Khi cần bổ sung, thay đổi điểm kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi đề nghị bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Bố trí kinh phí sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II đối với cơ quan nhà nước và đơn vị trực thuộc địa bàn quản lý.

Điều 11. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều 16 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

2. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Sở Thông tin và Truyền thông trong thực hiện các quy định của pháp luật về điều hành hoạt động, duy trì, đảm bảo an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

3. Chỉ được phép lắp đặt mới, mở rộng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trong các cơ quan, đơn vị khi có văn bản đồng ý của Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Tổ chức, hướng dẫn các tổ chức, đơn vị khai thác, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng sau khi lắp đặt.

Điều 12. Các cơ quan, đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Các cơ quan, đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II phải kết nối thông qua hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng do doanh nghiệp viễn thông cung cấp.

2. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều 19 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT và khoản 9 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.

3. Thiết lập địa chỉ IP trên các máy trạm tham gia vào hệ thống mạng nội bộ của đơn vị, chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin của đơn vị được truyền tải trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng trong việc thiết lập hệ thống máy chủ, cài đặt thiết bị, địa chỉ IP kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; tổ chức khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm do đơn vị chủ trì triển khai trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh.

5. Trong trường hợp có kế hoạch di dời trụ sở làm việc, nâng cấp, bảo trì mạng nội bộ hoặc bắt buộc phải thay đổi hệ thống mạng tại đơn vị ảnh hưởng đến mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh, cơ quan, tổ chức phải thông báo với Sở Thông tin và Truyền thông bằng văn bản tối thiểu trước 05 ngày làm việc tính từ ngày bắt đầu triển khai để được hướng dẫn và hỗ trợ.

6. Tổ chức, phân công cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ quản trị mạng máy tính tại đơn vị, cụ thể:

a) Lập nhật ký theo dõi quá trình hoạt động của các thiết bị kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; quá trình kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

b) Quản lý chặt chẽ hệ thống hạ tầng và thiết bị kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của đơn vị (chỉ những cá nhân được phân công quản lý, vận hành, xử lý sự cố trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II mới được thao tác trên thiết bị mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II theo sự chỉ đạo của thủ trưởng đơn vị).

c) Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về quản lý, quản trị mạng do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hoặc các lớp đào tạo nghiệp vụ quản trị mạng theo các chương trình phù hợp.

7. Liên hệ trực tiếp đầu mỗi bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ để được hỗ trợ khắc phục đối với các sự cố thông thường (các sự cố về kết nối, tốc độ, chất lượng dịch vụ).

8. Thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành khắc phục kịp thời đối với các sự cố nghiêm trọng (các sự cố liên quan đến thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, đường truyền, các sự cố liên quan đến an toàn thông tin, mất dữ liệu) ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của đơn vị.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác quy định về quản lý, vận hành, sử dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT, Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông và các văn bản khác liên quan.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất phương án giải quyết và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.